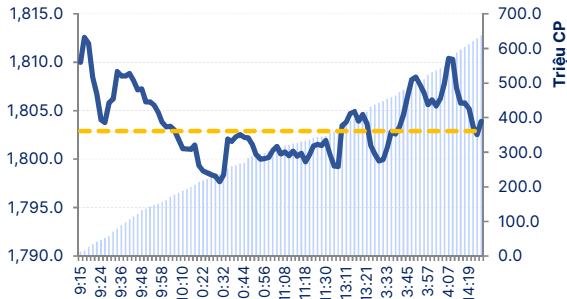


Phiên giao dịch ngày:

29/1/2026

| Thông kê thị trường | HOSE        | HNX        |
|---------------------|-------------|------------|
| Index               | 1,814.98    | 252.72     |
| % Thay đổi Index    | ↑ 0.67%     | ↑ 0.10%    |
| KLGD (CP)           | 724,782,487 | 75,787,931 |
| GTGD (tỷ đồng)      | 25,495.17   | 1,724.97   |
| % Thay đổi GTGD     | -26.35%     | -38.25%    |

#### Diễn biến VN-INDEX



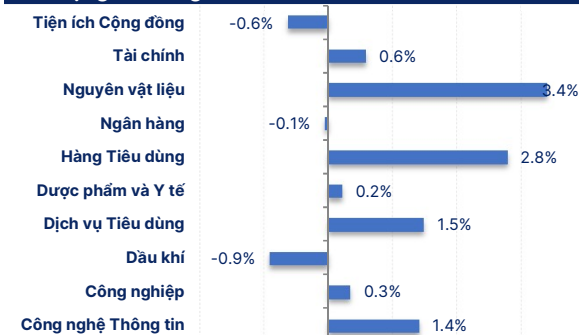
#### Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

|                   |                   |                   |                  |
|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|
| VIC<br>-364.21 tỷ | FPT<br>270.49 tỷ  | VCB<br>-193.31 tỷ | HPG<br>70.54 tỷ  |
|                   |                   |                   | GVR<br>66.09 tỷ  |
|                   | ACB<br>-215.75 tỷ | MWG<br>-162.56 tỷ | CTG<br>-56.08 tỷ |
|                   |                   |                   | HDB<br>-54.34 tỷ |
| MSN<br>351.42 tỷ  |                   | GAS<br>-119.83 tỷ | VNM<br>53.39 tỷ  |
|                   | PNJ<br>201.18 tỷ  | VJC<br>-91.35 tỷ  | PLX<br>-52.17 tỷ |

GT Bán: -4147.51

3690.37 : GT Mua

#### Biến động nhóm ngành



#### Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



### DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 07 phiên liên tiếp giảm điểm về vùng giá 1.800 điểm, thị trường đã phục hồi trở lại. VNINDEX trong phiên giảm nhẹ với mức độ phân hóa khá tốt. Tăng điểm dưới ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu bán lẻ, tiêu dùng với tính chất luân chuyển dòng tiền ngắn hạn. Kết phiên VNINDEX tăng 12,07 điểm (+0,67%) lên mức 1.814,98 điểm, trên hỗ trợ tâm lý và vùng đỉnh giá cao nhất năm 2025, quanh 1.800 điểm. VN30 tăng tốt hơn 21,85 điểm (+1,09%) lên mức 2.018,98 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực sau 07 phiên điều chỉnh với 188 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã khoáng sản, bán lẻ, tiêu dùng, thủy sản, cảng biển, thép, phục hồi phân hóa ở nhóm mã bất động sản...; 125 mã giảm giá, chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm năng lượng, viễn thông sau giai đoạn tăng giá mạnh, xây dựng.. và 64 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -25,1% so với phiên trước. Cho thấy áp lực điều chỉnh tương đối bình thường, dòng tiền gia tăng và luân chuyển ở số ít mã đầu ngành, có kết quả kinh doanh tăng trưởng tốt trong nhóm bán lẻ, tiêu dùng, công nghệ, cảng biển... Khối ngoại bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị -457,1 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 2.025,1 điểm, tăng 1,06% so với phiên trước. Chênh lệch dương +6,12 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch từ +1,02 điểm đến +4,02 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm mạnh -30,5% so với phiên trước. Cho thấy các trader giảm vị thế đầu cơ trong phiên. Kỳ vọng VN30 tiếp tục phục hồi sau giai đoạn giảm giá. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 46.073, tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX sau 07 phiên liên tiếp điều chỉnh đang chuyển sang giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp trên vùng hỗ trợ 1.770 điểm - 1.800 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025. Vùng kháng cự quanh 1.860 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay. Trong khi VN30 tích lũy dưới kháng cự quanh 2.055 điểm. Sau giai đoạn điều chỉnh, VNINDEX sẽ nỗ lực phục hồi kiểm tra lại kháng cự quanh 1.850 điểm - 1.860 điểm.

Thị trường đang phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh. Thanh khoản thị trường tăng khi giảm điểm và giảm khi phục hồi. Cho thấy thị trường vẫn chủ yếu giao dịch tích cực ở số ít các mã đầu ngành trong nhóm ngành như chúng tôi đã đề cập nhiều là bán lẻ-tiêu dùng, năng lượng, viễn thông-công nghệ, ngân hàng quốc doanh. Đây là các nhóm có xu hướng giá mạnh hơn VNINDEX và cũng là nhóm mã có tỉ lệ sở hữu Nhà nước cao. Tập trung nhiều các doanh nghiệp có tính chất "tự chủ chiến lược" quốc gia. Thu hút mạnh dòng tiền đầu tư, đầu cơ theo kỳ vọng Nghị quyết 79-NQ/TW. Chiến lược hợp lý là nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng của các cổ phiếu hàng đầu nhóm dẫn dắt thị trường cho đến khi thay đổi xu hướng. Các vị thế giải ngân nên được xem là đầu cơ ngắn hạn và cần đánh giá, kiểm soát rủi ro nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

| Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua<br>dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                       |                       | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
|     |                          |                                  |                           |                         | P/E             | T.trưởng<br>Doanh thu | T.trưởng Lợi<br>nhuận |                     |
| GAS | 116.80                   | 61-63                            | 110-120                   | 59                      | 23.3            | 41.3%                 | 1.1%                  | Theo dõi giao dịch  |
| PVD | 30.00                    | 24-25                            | 31-33                     | 21                      | 18.7            | 5.4%                  | 53.1%                 | Theo dõi giao dịch  |
| SAS | 37.03                    | 36-37.5                          | 50-52                     | 34                      | 10.7            | 23.7%                 | 170.7%                | Theo dõi giao dịch  |
| FRT | 165.00                   | 148-151                          | 175-180                   | 140                     | 45.6            | 26.4%                 | 55.2%                 | Theo dõi giao dịch  |
| TIP | 19.40                    | 18.5-19.5                        | 22-23                     | 17.5                    | 6.7             | -16.8%                | 42.4%                 | Theo dõi giao dịch  |
| VTP | 111.40                   | 107-109                          | 130-132                   | 102                     | 35.5            | -9.2%                 | -20.2%                | Theo dõi giao dịch  |

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

| Xu Hướng \ Thông Số             | Bất Động Sản       | Cảng- Vận tải     | Cao Su TN         | Chứng Khoán       | Công Nghệ- Viễn Thông | Dầu Khí           | Dệt May-Da Giày     | Khu Công Nghiệp   |
|---------------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| Trung dài hạn                   | Tang Truong        | Dieu Chinh        | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong           | Tang Truong       | Tich Luy            | Tang Truong       |
| Ngắn trung hạn                  | Suy Giam           | Tang Truong       | Tang Truong       | Tich Luy          | Tang Truong           | Tang Truong       | Tang Truong         | Tang Truong       |
| Dòng tiền trung hạn             | Tich Luy           | Am_Tang           | Duong_Tang        | Am_Tang           | Duong_Tang            | Duong_Tang        | Tich Luy            | Duong_Tang        |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) | 249.9              | -52.7             | -456.1            | 93.1              | -409.2                | -320.5            | -72.8               | -267.8            |
| Tương quan- VNINDEX             | Tốt hơn-Kém hơn    | Tốt hơn-Kém hơn   | Tốt hơn-Mạnh hơn  | Yếu hơn-Kém hơn   | Tốt hơn- Mạnh hơn     | Yếu hơn- Mạnh hơn | Tốt hơn-Kém hơn     | Tốt hơn- Mạnh hơn |
| Cổ phiếu TOP                    | DLG                | GMD               | GVR               | ORS               | FOX                   | GAS               | TET                 | GVR               |
|                                 | LGL                | MVN               | PHR               | SSI               | VGI                   | PLX               | VDN                 | IDC               |
| Xu Hướng \ Thông Số             | Bảo Hiểm           | Bán Lẻ            | Thép              | Thủy Sản          | Xây Dựng- VLXD        | Ngân Hàng         | Phân Bón- Hóa Chất  | Hàng Không        |
| Trung dài hạn                   | Tang Truong        | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong       | Tich Luy              | Tang Truong       | Suy Giam            | Dieu Chinh        |
| Ngắn trung hạn                  | Dieu Chinh         | Tang Truong       | Tich Luy          | Tang Truong       | Tich Luy              | Tang Truong       | Tich Luy            | Tich Luy          |
| Dòng tiền trung hạn             | Am_Giam            | Am_Giam           | Am_Giam           | Duong_Giam        | Am_Tang               | Duong_Tang        | Am_Tang             | Am_Tang           |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) | -18.8              | -364.3            | -6.0              | -244.9            | 143.5                 | -6.8              | -192.6              | 134.7             |
| Tương quan- VNINDEX             | Yếu hơn- Mạnh hơn  | Tốt hơn- Mạnh hơn | Tốt hơn- Mạnh hơn | Tốt hơn- Mạnh hơn | Không đổi- Kém hơn    | Yếu hơn- Mạnh hơn | Tốt hơn-Kém hơn     | Yếu hơn-Kém hơn   |
| Cổ phiếu TOP                    | BVH                | PNJ               | POM               | VHC               | PLC                   | BID               | BFC                 | SAS               |
|                                 | PRE                | PSD               | HPG               | ANV               | PC1                   | STB               | DCM                 | VJC               |
| Xu Hướng \ Thông Số             | Điện               | Nông Nghiệp       | Dược              | VNIndex           | VN30                  | HNXIndex          | UPCOM               | % Ngành tăng      |
| Trung dài hạn                   | Tang Truong        | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong       | Tang Truong           | Tich Luy          | Tang Truong         | 74                |
| Ngắn trung hạn                  | Suy Giam           | Tang Truong       | Tang Truong       | Tich Luy          | Suy Giam              | Tich Luy          | Tang Truong         | 52                |
| Dòng tiền trung hạn             | Am_Tang            | Am_Tang           | Duong_Tang        | Duong_Tang        | Am_Tang               | Am_Tang           | Duong_Tang          | 43                |
| Hệ số VIX (normal - 200 > +200) | 153.0              | -59.2             | -351.7            | 84.6              | 93.5                  | -62.9             | -345.0              | 35                |
| Tương quan- VNINDEX             | Không đổi- Kém hơn | Yếu hơn-Kém hơn   | Tốt hơn-Kém hơn   | 64                | Tốt hơn-Kém hơn       | Tốt hơn-Kém hơn   | Không đổi- Mạnh hơn |                   |
| Cổ phiếu TOP                    | TV1                | PAN               | MKV               |                   |                       |                   |                     |                   |
|                                 | NT2                | ANV               | DCL               |                   |                       |                   |                     |                   |

## TIN NỔI BẬT

### IFC TP.HCM: Lộ trình 5 năm để hiện thực hóa tham vọng Trung tâm tài chính quốc tế

Ngày 28/01/2026, tại Hội thảo tham vấn "Chiến lược phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế (IFC) Việt Nam tại TP.HCM", lãnh đạo Thành phố cùng các chuyên gia đã thảo luận lộ trình đưa IFC TP.HCM trở thành trung tâm tài chính khu vực vào năm 2035. Để hiện thực hóa tham vọng này, nhiều ý kiến chuyên gia đã đề xuất các giải pháp cấp thiết nhằm tháo gỡ điểm nghẽn về vốn cho ngân hàng thành viên, thúc đẩy tài chính xanh và định hình mô hình sàn giao dịch hàng hóa tích hợp.

Vừa qua, NHNN đã nhận được hồ sơ dự thảo Chiến lược phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại TP.HCM do Cơ quan điều hành gửi xin ý kiến. Đề án đã đặt ra các chỉ tiêu đến năm 2035, trở thành trung tâm tài chính khu vực, lọt vào top 75 trung tâm tài chính toàn cầu. Đến năm 2045 trở thành trung tâm tài chính quốc tế. Trong lĩnh vực Fintech, đến năm 2035 xếp hạng trong nhóm 25 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và thứ 3 khu vực ASEAN.

Ủy ban Thị trường Mở Fed (FOMC) đã bỏ phiếu giữ nguyên lãi suất trong khoảng 3,5%-3,75%, sau 3 lần giảm lãi suất liên tiếp nhằm bảo vệ trước suy thoái tiềm ẩn của thị trường lao động.

### Fed giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp đầu tiên của năm 2026

FOMC cũng nâng cao đánh giá về tăng trưởng kinh tế và giảm bớt lo ngại về thị trường lao động so với lạm phát. "Các chỉ số có sẵn cho thấy hoạt động kinh tế đã mở rộng với tốc độ vững chắc. Lượng việc làm tăng thêm vẫn ở mức thấp và tỷ lệ thất nghiệp cho thấy một số dấu hiệu ổn định", trích từ tuyên bố sau cuộc họp. "Lạm phát vẫn cao hơn một chút". Chủ tịch Jerome Powell chỉ còn hai cuộc họp nữa trước khi kết thúc nhiệm kỳ lãnh đạo Fed. Điều này sẽ chấm dứt 8 năm đầy sóng gió tại Fed, bao gồm đại dịch toàn cầu, suy thoái và hàng loạt cuộc đối đầu với ông Trump.

Đồng baht đã tăng giá khoảng 1,5% so với đồng USD tính từ đầu năm đến nay, sau khi đã tăng 9% trong năm 2025, đe dọa nghiêm trọng đến khả năng cạnh tranh của các lĩnh vực xuất khẩu và du lịch.

### Thái Lan giới hạn giao dịch vàng để kiểm soát đồng baht tăng mạnh

Thống đốc Ngân hàng trung ương Thái Lan, ông Vitai Ratanakorn, ngày 28/1 cho biết nước này sẽ áp đặt các biện pháp kiểm soát hoạt động giao dịch vàng nhằm giải quyết tình trạng đồng nội tệ bị định giá quá cao và giảm bớt áp lực lên tăng trưởng kinh tế. Theo ông Vitai, do đà tăng giá nhanh chóng của đồng nội tệ phần lớn được thúc đẩy bởi hoạt động giao dịch vàng, Thái Lan sẽ giới hạn giá trị giao dịch vàng hàng ngày ở mức 50 triệu baht (tương đương 1,62 triệu USD) bắt đầu từ tháng 3 tới.

Ngày 27/01 chứng kiến đồng USD ghi nhận phiên giảm tồi tệ nhất kể từ tháng 4/2025. Chỉ số đồng USD, đo lường sức mạnh đồng bạc xanh so với rổ tiền tệ chính, đã giảm 2,2% từ đầu năm đến nay, sau khi sụt hơn 9% trong năm 2025. Ông Trump ủng hộ đồng USD yếu. Ông Trump từ lâu đã ca ngợi lợi ích của việc USD mất giá trong thương mại quốc tế và công khai chỉ trích các nước can thiệp thị trường ngoại hối để hạ giá đồng tiền của họ so với đồng bạc xanh.

### Đồng USD có thể tiếp tục suy yếu: "Con dao hai lưỡi" cho nền kinh tế Mỹ

Nela Richardson, nhà kinh tế trưởng ADP, gọi sự suy giảm của đồng USD là "con dao hai lưỡi" trong cuộc phỏng vấn với CNBC ngày 28/01. "Đồng USD yếu làm cho xuất khẩu Mỹ cạnh tranh hơn ở nước ngoài, nhưng đồng tiền yếu trong nước không phải lúc nào cũng được thị trường tin tưởng", cô nói. "Niềm tin đó sẽ rất quan trọng khi chúng ta đối mặt với những thách thức khác như lạm phát dai dẳng, thâm hụt và nợ công cao, cũng như nhu cầu bán trái phiếu Chính phủ trong và ngoài nước".

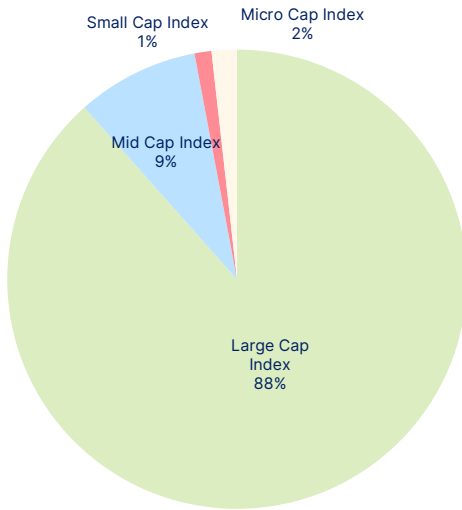
Ngày 27/01, HĐQT CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (HNX: SHS) ban hành Nghị quyết góp thêm 150 tỷ đồng vào CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế (VN ICE), thực hiện ngay trong tháng 1/2026.

### SHS góp thêm 150 tỷ vào doanh nghiệp giao dịch hàng hóa

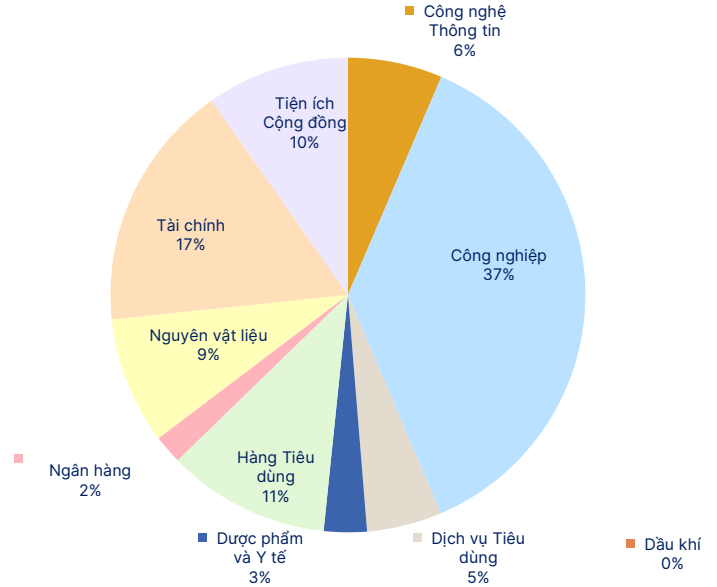
Theo kế hoạch này, SHS sẽ nâng giá trị góp vốn tại VN ICE lên 225 tỷ đồng, tương ứng 15% trên tổng vốn điều lệ 1,500 tỷ đồng. Đồng thời, SHS đề cử Tổng Giám đốc Nguyễn Duy Linh vào HĐQT VN ICE. VN ICE có 5 cổ đông sáng lập, gồm SHS nắm 15% vốn, CTCP Quản lý Quỹ BVIM nắm 15%, Tổng Công ty Rau Quả, Nông Sản - CTCP (Vegetexco) nắm 30%, CTCP Thương mại A&T nắm 15% và ông Lê Minh Thắng nắm 25%. VN ICE dự kiến tăng vốn gấp 3 lần lên 1,500 tỷ đồng, trong đó SHS vẫn giữ nguyên tỷ lệ sở hữu 15%.

## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

| Mã  | KLGD      | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| VIC | 1,082,697 | 5.6%  | 1,147 | 122.5 | 3.4 |
| VCB | 581,555   | 16.8% | 4,202 | 16.6  | 2.6 |
| VHM | 428,403   | 11.7% | 6,134 | 17.0  | 1.8 |
| BID | 364,409   | 16.7% | 3,781 | 13.7  | 2.2 |
| CTG | 298,251   | 21.0% | 4,292 | 8.9   | 1.2 |

Top KLGD lớn nhất

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 41,949,677 | 19.0% | 2,577 | 6.2  | 1.1 |
| KHG | 30,880,424 | 1.2%  | 145   | 46.3 | 0.6 |
| HPG | 28,558,000 | 11.9% | 1,876 | 14.2 | 1.6 |
| MSN | 24,842,697 | 9.6%  | 2,710 | 29.3 | 2.5 |
| HDB | 23,937,833 | 23.2% | 3,056 | 9.3  | 1.5 |

Top 5 cổ phiếu tăng giá

| Mã  | +/-%   | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| VVS | ↑ 7.0% | 42.4% | 8,200 | 9.1  | 3.2 |
| TCR | ↑ 7.0% | 3.3%  | 273   | 11.1 | 0.4 |
| DGW | ↑ 6.9% | 16.9% | 2,408 | 18.3 | 2.9 |
| GVR | ↑ 6.9% | 10.3% | 1,569 | 24.3 | 2.4 |
| HTL | ↑ 6.9% | 9.1%  | 1,409 | 16.4 | 1.4 |

Top 5 cổ phiếu giảm giá

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| COM | ↓ -7.0% | 6.4%  | 1,937 | 20.3 | 1.3 |
| PJT | ↓ -7.0% | 5.2%  | 685   | 15.3 | 0.8 |
| STG | ↓ -6.9% | 10.7% | 2,734 | 14.9 | 1.5 |
| HU1 | ↓ -6.9% | 4.2%  | 622   | 10.5 | 0.4 |
| PNC | ↓ -6.8% | 4.1%  | 714   | 38.9 | 1.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

| Mã  | KL mua    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| MSN | 4,224,099 | 9.6%  | 2,710 | 29.3 | 2.5 |
| KHG | 3,491,300 | 1.2%  | 145   | 46.3 | 0.6 |
| HPG | 2,613,138 | 11.9% | 1,876 | 14.2 | 1.6 |
| FPT | 2,560,349 | 23.6% | 5,511 | 19.0 | 4.1 |
| GVR | 1,668,068 | 10.3% | 1,569 | 24.3 | 2.4 |

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

| Mã  | KL bán      | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|-------------|-------|-------|-------|-----|
| ACB | (9,032,941) | 17.6% | 3,042 | 7.9   | 1.3 |
| POW | (3,223,468) | 5.4%  | 673   | 20.5  | 0.9 |
| VCB | (2,790,544) | 16.8% | 4,202 | 16.6  | 2.6 |
| HAG | (2,649,750) | 13.6% | 1,371 | 12.3  | 1.6 |
| VIC | (2,593,917) | 5.6%  | 1,147 | 122.5 | 3.4 |

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tấn Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)